

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/DSST

Ngày: 02/3/2023

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bửu Hòa
2. Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 và quyết định nhập vụ án số: 10/2023/QĐNVA-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-DS ngày 16/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Sơn Thị Chane Th, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Sơn Thị Sa R, sinh năm 1979

Ông Sơn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

Người phiên dịch: Ông Thạch Thia R- Cán bộ hưu trí

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/04/2022 và quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Sơn Thị Chane Th trình bày: Bà có tham gia góp hội do bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V làm đầu thảo cụ thể: Dây hội 26/02/2020 nữa tháng khai một lần loại hội 3.000.000 đồng có 16 phần, tổng cộng bà tham gia 03 dây ở dây hội số 25, 26, 27, mỗi một dây bà

tham gia 01 phần; Dây hụi 26/12/2019 nửa tháng khui một lần loại hụi 5.000.000 đồng có 16 phần bà tham gia 01 phần.

Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà tổng số tiền là 54.330.000 đồng (trong đó dây hụi 26/12/2019 nửa tháng khui một lần loại hụi 5.000.000 đồng với số tiền là 17.940.000 đồng; Dây hụi 26/02/2020 nửa tháng khui một lần loại hụi 3.000.000 đồng, tổng cộng 03 dây là 36.390.000 đồng).

Do bà tính sai ở dây hụi ngày 26/02/2020 nay bà xác nhận dây hụi ngày 26/02/2020 loại hụi 3.000.000 đồng bà chỉ đóng được số tiền 17.690.000 đồng cụ thể:

Dây hụi số 25 đóng được 5.900.000 đồng

Dây hụi số 26 đóng được 5.880.000 đồng

Dây hụi số 27 đóng được 5.910.000 đồng

Như vậy tổng số tiền 04 dây hụi mà bà Sa R và ông Sơn V chỉ nợ bà là 35.360.000 đồng. Sau đó bà Sa R đã trả cho bà được 22.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Sa R và ông Sơn V phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền còn nợ lại là 13.360.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa bị đơn bà Sơn Thị Sa R vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai ngày 28/11/2022 bà Sa R trình bày: Bà có làm đầu thảo dây hụi 26/02/2020 nửa tháng khui một lần loại hụi 3.000.000 đồng và dây hụi 26/12/2019 nửa tháng khui một lần loại hụi 5.000.000 đồng trong đó bà Sơn Thị Chane Th có tham gia mỗi một dây hụi 01 phần tên trong danh sách hụi là 3 S cụ thể:

Dây hụi 26/12/2019 nửa tháng khui một lần loại hụi 5.000.000 đồng bà Chane Tha có đóng hụi cho bà được số tiền là 17.940.000 đồng

Dây hụi 26/02/2020 nửa tháng khui một lần loại hụi 3.000.000 đồng

Dây hụi số 25 đóng được 5.900.000 đồng

Dây hụi số 26 đóng được 5.880.000 đồng

Dây hụi số 27 đóng được 5.910.000 đồng

Tổng số tiền bà nợ bà Chane Th là 35.360.000 đồng và bà đã trả cho bà Chane Th được 22.000.000 đồng hiện nay bà chỉ còn nợ lại bà Chane Th là 13.360.000 đồng.

Đối với ông Sơn V việc bà làm đầu thảo ông V cũng có biết, nhưng mọi tính toán tiền hụi là do bà tính

Bị đơn ông Sơn V vắng mặt nên không có lời trình bày:

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Danh sách hụi (bản pho to)
- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp:* bản tự khai

Những tình tiết các bên thống nhất:

Bà Sơn Thị Sa R thừa nhận bà Sơn Thị Chane Th có tham gia góp hụi do bà làm đầu thảo dây hụi ngày 26/02/2020 nữa tháng khui một lần loại hụi 3.000.000 đồng và dây hụi ngày 26/12/2019 nữa tháng khui một lần loại hụi 5.000.000 đồng và hiện còn nợ tiền hụi bà Chane Th bằng 13.360.000 đồng.

Những tình tiết các bên không thống nhất:

Bà Sơn Thị Chane Th yêu cầu ông Sơn V cùng với bà Sa R có trách nhiệm hoàn trả tiền hụi

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V vắng mặt tại phiên tòa căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng nguyên đơn Sơn Thị Chane Th yêu cầu bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi còn nợ bằng 13.360.000 đồng. Bị đơn bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai ngày 28/11/2022 bà Sa R thừa nhận bà có làm đầu thảo dây hụi ngày 26/02/2020 nữa tháng khui một lần loại hụi 3.000.000 đồng và dây hụi ngày 26/12/2019 nữa tháng khui một lần loại hụi 5.000.000 đồng trong đó có bà Chane Th tham gia và hiện còn nợ bà Chane Th số tiền 13.360.000 đồng, như vậy có cơ sở buộc bà Sơn Thị Sa R phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hụi cho bà Chane Th bằng 13.360.000 đồng là có cơ sở. Do bà Chane Th không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[3]. Đối với ông Sơn V mặc dù việc bà Sa R làm đầu thảo mọi giao dịch góp hụi đều do bà Sa R giao dịch với các hụi viên, tuy nhiên giữa ông Sơn V với bà Sa R còn tồn tại mối quan hệ chồng và hiện đang còn sống chung với nhau, giao dịch chơi hụi giữa bà Sa R với bà Chane Th là giao dịch trong thời kỳ hôn nhân vì vậy buộc ông Sơn V phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Sa R trả số tiền hụi cho bà Chane Th là có cơ sở.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Chane Th
Về án phí buộc Bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

4

